

Bản án số: 74/2017/HSST
Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phúc N

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Quốc Phòng, Cán bộ hội cựu chiến binh huyện B.

Bà Nguyễn Thị Hải, Cán bộ nghỉ hưu tại thị trấn Hoàn Lão, B.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Cán bộ Toà án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Trần Cẩm Thanh, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2017/HSST ngày 15/11/2017, đối với bị cáo:

Ngô Đức B (Tên gọi khác: không); sinh ngày 14/8/1978, tại B, Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tr, xã C, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Ngô Văn X và bà Bùi Thị V; có vợ là Lê Thị Gi, sinh năm 1983; con có 02 đứa (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2017 đến ngày 13/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Văn N, sinh năm 1970; trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Hoàn Lão, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/9/2017, Ngô Đức B, sinh năm 1978, trú tại: Thôn trung Sơn, xã C, huyện B điều khiển xe ô tô Innova, BKS 73A-07062 chở khách từ Hải Trạch, B về nhà anh Lê Thanh Q ở thôn K, H, B. Khi đến nơi B đậu xe ở sân cách nhà anh Q khoảng 40m, gần xe ô tô hiệu Santafe, BKS 73L-8926 của anh Trần Văn N, sinh năm 1970, trú tại: Tk 3, thị trấn H, huyện B. B vào nhà Q khoảng 10 phút thì đi ra xe để về, B nhìn thấy cửa bên lái của xe Santafe, BKS 73L-8926 đóng không kín, B dùng tay trái cầm vào tay mở cửa của xe Santafe

rồi kéo cửa ra rồi đưa tay trái vào hộp đựng đồ nằm giữa ghế lái và ghế phụ lấy ra một ví da và 01 cọc tiền mệnh giá 100.000 đồng rồi đóng cửa lại. B lên xe ô tô của mình đi về nhà, B để tài sản vừa trộm được ở ghế phụ xe ô tô rồi đi ngủ. Đến 5 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, B ra xe kiểm tra lấy tiền trong ví ra cột vào cọc tiền 100.000 đồng, B để số tiền và ví da chiếm đoạt được ở ghế phụ xe ô tô rồi đi làm việc. Đến 8 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, B đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đầu thú và tự nguyện giao nộp số tài sản mà B đã lấy trộm cho cơ quan điều tra.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 ví da màu đen, nhãn hiệu Milano và 19.150.000 đồng; 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 căn cước công dân số 044070000215 mang tên Trần Văn N; 01 giấy đăng ký xe mang tên Công ty TNHH XDTH Hà N; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn N.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn N đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt.

Tại bản Cáo trạng số 76/THQCT-KSĐT ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Ngô Đức B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Ngô Đức B 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Đức B đã thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và được xét hỏi tranh luận tại phiên tòa. Do đó có cơ sở xác định: khoảng 21 giờ ngày 25/9/2017 tại sân nhà anh Lê Thanh Q ở thôn Kh, H, B. Ngô Đức B đã thực hiện hành vi mở cửa xe ô tô lấy trộm của anh Trần Văn N số tiền 19.150.000 đồng đưa về cất dấu, đến 26/9/2017 B đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B đầu thú và giao nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt của anh Trần Văn N. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Ngô Đức B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Xét quá trình nhân thân, hành vi, mức độ và hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng:

Ngô Đức B là người đã trưởng thành có gia đình và nghề nghiệp, đáng lẽ phải tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, làm ăn chân chính để tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp cho bản thân cũng như gia đình. Nhưng chỉ vì hám lợi, coi thường pháp luật mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã đầu thú và giao nộp lại tài sản để trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bố mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Bởi vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nhằm giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự có nhân thân tốt và nơi ở ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra có thu giữ 01 ví da màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng C; 01 căn cước công dân; 01 giấy đăng ký xe ô tô; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV. Xét thấy các vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn N đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Văn N đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Ngô Đức B phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Đức B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Ngô Đức B 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2017).

Giao bị cáo Ngô Đức B cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp Ngô Đức B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Q 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Ngô Đức B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2017) để yêu cầu toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn nơi cư trú.

(Đã giải thích chế định án treo)./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- CA huyện B;
- VKSND huyện B (2b);
- TAND tỉnh Q.Bình;
- THADS huyện B;
- THA phạt tù
- Bị cáo ;
- UBND xã C;
- Người bị hại.
- Sở tư pháp QB

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam